

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/DS-ST

Ngày 19/9/2024

*V/v Tranh chấp hợp đồng
chuyển giao nghĩa vụ dân sự.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Mai Quốc Bảo;

2/. Bà Dương Thị Tú Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 368 ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Ông Trương Minh Q, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3/. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ông S và ông Q có đơn xin vắng mặt, ông Đ vắng mặt lần 2 tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Văn S trình bày: Vào ngày 07 tháng 12 năm 2021 âm lịch ông có bán lúa giống cho ông Trương Văn Đ (con ông Trương Minh Q) với số lượng là 18.680 kg, giá 12.000 đồng/1 kg, bằng tổng số tiền 224.160.000 đồng, ông Đ chưa trả tiền cho ông, ông có đòi ông Đ nhiều lần nhưng Đ cố tình lánh mặt, ông có đơn tố giác ông Đ đến Công an huyện P, Công an huyện P thụ lý, giải quyết thì mời ông Đ ra làm việc nhưng ông Đ vắng mặt ở địa phương, khi đó ông Trương Minh Q ra Công an huyện P cam kết nhận trả nợ thay cho ông Đ, Công an huyện P có lập biên bản ông Q đồng ý trả cho ông số tiền 224.160.000 đồng, thời gian chậm nhất là ngày 25/12/2023 âm lịch, sau đó ông Q có trả cho ông được số tiền 65.000.000 đồng, còn lại số tiền 159.160.000 đồng đến nay ông Q chưa trả cho ông. Theo đơn khởi kiện ông yêu cầu cá nhân ông Trương Minh Q trả số tiền 179.160.000 đồng, không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn Tòa án, nay ông S có yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện, hiện tại chỉ yêu cầu cá nhân ông Trương Minh Q trả số tiền 159.160.000 đồng, không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn Tòa án.

Bị đơn ông Trương Minh Q có lời khai trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 07 tháng 12 năm 2021 âm lịch con ông tên Trương Văn Đ có mua lúa giống của ông Lê Văn S với số lượng là 18.680 kg, giá 12.000 đồng/ 1 kg, bằng tổng số tiền 224.160.000 đồng, con ông chưa trả tiền cho ông S nên ông S có đến nhà đòi nhiều lần nhưng khi đó Đ đi làm ăn nên không có nhà, ông S mới thừa đến Công an huyện P, Công an huyện P có mời Đ ra làm việc nhưng khi đó do Đ đi làm thuê không về được, Đ gọi điện về kêu ông ra nhận thay, trả nợ thay cho Đ đối với ông S, ông có ra Công an huyện P thoả thuận với ông S, Công an huyện P có lập biên bản thoả thuận là ông tự nguyện trả nợ thay cho Đ với số tiền 224.160.000 đồng, thời gian trả chậm nhất đến ngày 25/12/2023 âm lịch, sau đó ông có trả cho ông S được số tiền 65.000.000 đồng, còn lại đến nay vẫn chưa trả. Nay ông Q đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của ông S nhưng cho ông xin trả dần mỗi vụ lúa số tiền 5.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Đ vắng mặt mặc dù được Tòa án nhân dân huyện Phước Long triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không có lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp đòi tài sản”, đề nghị xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng chuyển giao nghĩa vụ dân sự”, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 15, 16 và 70 của Bộ luật tố tụng dân sự; về chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát còn trễ hạn. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S đối với ông Trương Minh Q, Buộc ông Trương Minh Q có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn S số tiền 159.160.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông S yêu cầu ông Q trả số tiền 20.000.000 đồng. Án phí: Ông Q thuộc đối tượng miễn án phí do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật, khi ông S khởi kiện ông Q, Tòa án đã thụ lý quan hệ “Tranh chấp đòi tài sản”, tuy nhiên quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ có cơ sở xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng chuyển giao nghĩa vụ dân sự”. Ông Trương Minh Q có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã H, huyện P. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Ông S và ông Q có đơn xin vắng mặt, ông Đ vắng mặt lần 2 tại phiên tòa nên việc xét xử vắng mặt ông S, ông Q và ông Đ là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/6/2024 ông Lê Văn S yêu cầu ông Trương Mai Q1 trả số tiền 179.160.000 đồng. Ngày 16/8/2024 ông S có yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đòi ông Q1 trả số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông S rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Q1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên bố đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông S đòi ông Q1 trả số tiền 20.000.000 đồng.

[2.2] Hiện tại ông Lê Văn S yêu cầu ông Trương Minh Q trả số tiền 159.160.000 đồng. Cả ông S và ông Q đều xác nhận, vào ngày 07/12/2021 ông S có bán lúa giống cho ông Trương Văn Đ (là con của ông Q), ông Đ còn thiếu ông S tổng số tiền 224.160.000 đồng, do ông S không liên hệ được với ông Đ nên ông S đã làm đơn tố giác ông Đ đến Công an huyện P, tại đây ông Q có cam kết trả nợ thay cho ông Đ đối với khoản nợ của ông S, quá trình thực hiện cam kết ông Q đã trả cho ông S được số tiền 65.000.000 đồng, đến nay ông Q chưa trả thêm cho ông S số tiền nào.

[2.3] Tại Điều 370 của Bộ luật dân có quy định: “1. Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý, trừ trường hợp nghĩa vụ gắn liền với nhân thân của bên có nghĩa vụ hoặc pháp luật có quy định không được chuyển giao nghĩa vụ. 2. Khi được chuyển giao nghĩa vụ thì người thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ.”.

[2.4] Ông S yêu cầu ông Q trả số tiền 159.160.000 đồng, ông Q thừa nhận còn thiếu ông S số tiền 159.160.000 đồng, đồng ý trả cho ông S nhưng xin được trả dần mỗi vụ lúa trả số tiền 5.000.000 đồng; Sự thừa nhận của ông S và ông Q là những tình

tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S đòi ông Trương Minh Q trả số tiền 159.160.000 đồng. Buộc ông Q có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 159.160.000 đồng.

[3] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Ông Trương Minh Q thuộc đối tượng miễn tiền án phí, có đơn xin miễn tiền án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Lê Văn S đã tạm ứng án phí số tiền 4.479.000 đồng theo biên lai số 0006907 ngày 10 tháng 6 năm 2024 sẽ được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 280, 370, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S đòi ông Trương Minh Q yêu cầu trả số tiền 20.000.000 đồng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S đòi ông Trương Minh Q trả số tiền 159.160.000 đồng.

Buộc ông Trương Minh Q có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn S số tiền 159.160.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Ông Trương Minh Q thuộc đối tượng miễn tiền án phí, có đơn xin miễn tiền án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Lê Văn S đã tạm ứng án phí số tiền 4.479.000 đồng theo biên lai số 0006907 ngày 10 tháng 6 năm 2024 sẽ được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh T